

CHÂN LÝ “KHÔNG CÓ GÌ QUÝ HƠN ĐỘC LẬP, TỰ DO” TRONG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH - GIÁ TRỊ LÝ LUẬN VÀ ĐỊNH HƯỚNG THỰC TIỄN XÂY DỰNG ĐẤT NƯỚC HÙNG CƯỜNG, PHỒN VINH, HẠNH PHÚC

ĐẶNG CÔNG THÀNH*

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đúc kết, khái quát và khẳng định chân lý lịch sử “Không có gì quý hơn độc lập, tự do” ở thời khắc quan trọng mang tính bước ngoặt của cách mạng Việt Nam. Trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay, tư tưởng đó vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy đất nước phát triển phồn vinh, hạnh phúc, như ước nguyện sinh thời của Người.

“Không có gì quý hơn độc lập, tự do” - Sự tiếp nối truyền thống yêu nước của dân tộc, trở thành giá trị nền tảng xuyên suốt trong tư tưởng Hồ Chí Minh

Chủ tịch Hồ Chí Minh sinh ra và lớn lên khi cả dân tộc đang rên xiết dưới sự bóc lột, đàn áp của chế độ thực dân, phong kiến. Trong những năm bôn ba tìm đường cứu nước, Người đã chứng kiến nỗi đau của người dân mất nước, nỗi thống khổ bị xâm lược, bị đô hộ và bị bóc lột không chỉ ở Việt Nam, mà còn ở rất nhiều dân tộc khác trên thế giới. Theo Người, dù là người da trắng, người da màu, dân tộc văn minh hay “dã man”, châu Á hay châu Phi... đều bị áp bức, bóc lột. Thực dân, đế quốc dù Pháp, Anh hay Mỹ... đều tàn bạo. Từ đó, Người hiểu rằng, độc lập, tự do luôn là khát khao cháy bỏng của mỗi một con người, của mỗi dân tộc bị áp bức. Khi trả lời câu hỏi của đồng chí Rô-đơ (Rose), Thư ký tại Đại hội Tua về việc tại sao lại bỏ phiếu tán thành Quốc

tế III (Quốc tế Cộng sản), nhà yêu nước và chiến sĩ cách mạng kiên cường Nguyễn Ái Quốc, tức Chủ tịch Hồ Chí Minh sau này, đã nói: “Rất giản đơn. Tôi không hiểu chi nói thế nào là chiến lược, chiến thuật vô sản và nhiều điểm khác. Nhưng tôi hiểu rõ một điều Đệ tam Quốc tế rất chú ý đến vấn đề giải phóng thuộc địa. Đệ tam Quốc tế nói sẽ giúp đỡ các dân tộc bị áp bức giành lại tự do và độc lập của họ. Còn Đệ nhị Quốc tế không hề nhắc đến vận mạng các thuộc địa. Vì vậy tôi đã bỏ phiếu tán thành Đệ tam Quốc tế. Tự do cho đồng bào tôi, độc lập cho Tổ quốc tôi, đây là tất cả những điều tôi muốn; đây là tất cả những điều tôi hiểu”⁽¹⁾. Đấu tranh vì độc lập, tự do của dân tộc, vì hạnh phúc, ấm no của đồng bào là

* Trung tá, ThS, Khoa Hồ Chí Minh học, Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng

(1) Trần Dân Tiên: *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2015, tr. 65

tâm niệm, mục đích suốt đời của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Cả cuộc đời hoạt động cách mạng, Người chỉ có “một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do”⁽²⁾. Vì vậy, theo Người, điều mà người dân cần nhất trên đời là “đồng bào được tự do, Tổ quốc được độc lập”.

Chủ nghĩa đế quốc thực hiện chính sách xâm lược, biến nhiều quốc gia châu Á, châu Phi và khu vực Mỹ La-tinh thành thuộc địa; từ đó, tạo ra sự đối lập, sự bất bình đẳng lớn nhất trong lịch sử nhân loại giữa các dân tộc đi áp bức và các dân tộc bị áp bức. Các nước đế quốc tự cho mình là dân tộc “thượng đẳng”, là “mẫu quốc”, “đi khai hóa văn minh” cho các dân tộc “lạc hậu”. Tuy nhiên, trên thực tế, họ lại thực hiện chính sách cai trị, bóc lột dã man. Trong bản *Tuyên ngôn Độc lập* năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vạch trần tội ác của bọn thực dân, đế quốc đối với nhân dân thuộc địa. Về chính trị, chúng tước đoạt hết quyền tự do dân chủ, thực hiện luật pháp dã man, chia để trị, đàn áp khủng bố, thi hành chính sách ngu dân, đầu độc nhân dân thuộc địa bằng rượu cồn và thuốc phiện “để làm cho nòi giống ta suy nhược”⁽³⁾. Nếu như vào năm 1428, Nguyễn Trãi trong tác phẩm *Bình Ngô đại cáo* đã vạch rõ tội ác của quân Minh xâm lược nước ta: “Nướng dân đen trên ngọn lửa hung tàn, vùi con đỏ xuống dưới hầm tai vạ”; thì hơn 500 năm sau, trong *Tuyên ngôn Độc lập* năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh lại khắc họa rõ nét hơn tội ác của kẻ thù: “Chúng lập ra nhà tù nhiều hơn trường học. Chúng thẳng tay chém giết những người yêu nước thương nòi của ta. Chúng tắm các cuộc khởi nghĩa của ta trong những bể máu”⁽⁴⁾.

Về kinh tế, thực dân Pháp bóc lột nhân dân ta đến tận xương tủy, “khiến cho dân nghèo nàn, thiếu thốn, nước ta xơ xác, tiêu điều. Chúng cướp không ruộng đất, rừng mỏ, nguyên liệu. Chúng giữ độc quyền in giấy bạc, xuất cảng và nhập cảng”⁽⁵⁾. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ chính sách sưu thuế vô

nhân đạo của thực dân Pháp: “Chúng đặt ra hàng trăm thứ thuế vô lý, làm cho dân ta, nhất là dân cày và dân buôn, trở nên bần cùng”⁽⁶⁾. Người đã lên án bản chất phản động của thực dân Pháp, phát-xít Nhật; tố cáo chủ nghĩa thực dân, đế quốc với tội ác vô cùng dã man đã vi phạm thô bạo quyền tự do, độc lập và bình đẳng của các quốc gia, dân tộc. Vì vậy, theo Người, đấu tranh giành độc lập dân tộc phải gắn liền với đấu tranh giành quyền tự do, dân chủ của nhân dân, không chỉ riêng đối với dân tộc Việt Nam mà còn đối với tất cả các dân tộc trên thế giới, đặc biệt là các dân tộc thuộc địa.

Chính vì thế, ngay sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, trong mở đầu *Tuyên ngôn Độc lập* năm 1945 tuyên bố trước toàn thể quốc dân và thế giới, Chủ tịch Hồ Chí Minh từ ghi nhận một chân lý bất hủ trong bản *Tuyên ngôn Độc lập* năm 1776 của nước Mỹ về quyền con người được sống, được tự do và mưu cầu hạnh phúc, đi đến khẳng định một chân lý mới của thời đại là: “Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng; dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do”⁽⁷⁾. Có độc lập, tự do, thì sẽ có tất cả. Như vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từ việc khẳng định yêu cầu của thời đại về nhân quyền, tự do, bình đẳng, bác ái để đi đến khẳng định khát vọng cháy bỏng và vô cùng thiêng liêng của nhân dân Việt Nam, đó là độc lập cho dân tộc, tự do cho người dân.

Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định giá trị của độc lập, tự do mà nhân dân Việt Nam đã phải hy sinh biết bao xương máu mới giành lại được. “Một dân tộc đã gan góc chống ách nô lệ của Pháp hơn 80 năm nay, một dân tộc đã gan góc đứng về phe Đồng minh chống phát xít mấy năm nay, dân tộc đó phải được tự do! Dân tộc đó phải được độc lập!”⁽⁸⁾.

(2), (3), (4), (5), (6), (7), (8) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 4, tr. 187, 2, 2, 2, 2, 1, 3

Người đã nêu cao quyết tâm chiến đấu bảo vệ và giữ vững quyền thiêng liêng đó của dân tộc: “Toàn thể dân Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mệnh và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy”⁽⁹⁾. Đây được coi là chân lý hiển nhiên, “là những lẽ phải không ai chối cãi được”⁽¹⁰⁾, là điều bất di bất dịch của mỗi con người cũng như của mỗi dân tộc. Độc lập, tự do là quyền tự nhiên, quyền thiêng liêng bất khả xâm phạm của mỗi quốc gia, dân tộc. Đó là quyền độc lập thực sự, độc lập hoàn toàn trên tất cả các lĩnh vực: Chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, ngoại giao, về chủ quyền quốc gia và toàn vẹn lãnh thổ. Nền độc lập thực sự, độc lập hoàn toàn phải được thực hiện một cách triệt để theo nguyên tắc: Nước Việt Nam của người Việt Nam, mọi vấn đề thuộc về chủ quyền quốc gia phải do nhân dân Việt Nam tự giải quyết, không có sự can thiệp của nước ngoài. Độc lập đó phải được thể hiện bằng cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc của nhân dân, “ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”.

Năm 1954, thực dân Pháp bị đánh bại tại trận Điện Biên Phủ, dẫn đến Hiệp định Giơ-ne-vơ, tạm thời chia cắt nước Việt Nam ở vĩ tuyến 17. Thay chân Pháp, Mỹ giật dây chính quyền tay sai không làm theo cam kết của Hiệp định là tiến hành tổng tuyển cử để thống nhất đất nước; sau đó, Mỹ từng bước đưa quân tiến hành xâm lược miền Nam Việt Nam.

Khi đế quốc Mỹ tiến hành xâm lược miền Nam Việt Nam, nhân dân Việt Nam lại tiếp tục cuộc kháng chiến trường kỳ, chính nghĩa để chống lại đế quốc ngoại xâm. Đặc biệt, vào đầu năm 1965 cho đến giữa năm 1966, Mỹ ồ ạt đưa số lượng lớn quân Mỹ và chư hầu cùng với trang, thiết bị, vũ khí hiện đại vào Việt Nam, leo thang đánh phá miền Bắc với tuyên bố hùng hổ “sẽ đưa Việt Nam về thời kỳ đồ đá”. Song, với quyết tâm, ý chí, khát vọng độc lập cao hơn hết thảy, ngày 17-7-1966, Đài Phát thanh Tiếng nói Việt

Nam, báo *Nhân Dân* (số 4484) truyền đi Lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi đến đồng bào, chiến sĩ cả nước với quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược: “Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song nhân dân Việt Nam quyết không sợ! Không có gì quý hơn độc lập, tự do”⁽¹¹⁾.

Trong Lời kêu gọi này, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vạch trần cho nhân dân ta và nhân dân thế giới thấy rõ tội ác dã man và những âm mưu, thủ đoạn hết sức tinh vi của đế quốc Mỹ nhằm che đậy bản chất cuộc chiến tranh xâm lược của chúng. Đồng thời, Người chỉ ra mục tiêu của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước: “Đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào”⁽¹²⁾. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Cuộc chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta dù phải kinh qua gian khổ, hy sinh nhiều hơn nữa, song nhất định thắng lợi hoàn toàn. Đó là một điều chắc chắn”⁽¹³⁾. Và điều đó đã thành hiện thực, khi ngày 30-4-1975 chúng ta giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, giang sơn thu về một mối, khát vọng về độc lập, tự do, hòa bình của cả dân tộc đã trở thành hiện thực.

Thắng lợi của nhân dân ta trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước không chỉ là thắng lợi của chiến lược giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, mà quan trọng hơn, là hoàn thành 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc, đặt dấu chấm hết cho ách thống trị hơn một thế kỷ của chủ nghĩa thực dân cũ và mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ giải phóng dân tộc và thống nhất nước nhà, mở đường đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội. Đó cũng chính là thắng lợi rực rỡ của tư tưởng Hồ Chí Minh về “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”.

(9), (10) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 4, tr. 3, 1

(11), (12), (13) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 15, tr. 131, 532, 621

“Không có gì quý hơn độc lập, tự do” là sự thể hiện ý chí kiên cường, bất khuất đã được hun đúc qua hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam. Đó là một chân lý, có giá trị dân tộc, thời đại và thực tiễn sâu sắc, in đậm vào con tim, khối óc của mỗi người dân Việt Nam, trở thành niềm tin, lẽ sống, nguồn sức mạnh làm nên chiến thắng, mục tiêu và động lực phấn đấu không ngừng của toàn thể nhân dân Việt Nam trong cuộc đấu tranh giành lại độc lập, tự do, vì sự tồn tại, phát triển trường tồn của dân tộc.

Niềm ước vọng cao nhất, ham muốn lớn nhất suốt cả cuộc đời Chủ tịch Hồ Chí Minh là nhằm hướng tới mục đích cao cả “quyền lợi Tổ quốc, và hạnh phúc của quốc dân”⁽¹⁴⁾. Cho đến khi phải từ biệt thế giới này, điều luyến tiếc duy nhất của Người vẫn chỉ là “không được phục vụ nhân dân lâu hơn nữa, nhiều hơn nữa”. Còn về phần mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ ước mơ một cuộc đời bình dị “nơi có non xanh, nước biếc để câu cá, trồng hoa, sớm chiều làm bạn với các cụ già hái củi, em trẻ chăn trâu, không dính líu gì với vòng danh lợi”⁽¹⁵⁾. Với ý nghĩa đó, độc lập, tự do đã trở thành khát vọng cháy bỏng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, là động lực tinh thần và là tư tưởng dẫn dắt nhân dân Việt Nam trên con đường phát triển, đi tới phồn vinh và hạnh phúc. Theo Người, chúng ta giành được độc lập, tự do rồi mà người dân cứ chịu đói, chịu rét thì độc lập, tự do đó cũng không có ý nghĩa gì; người dân chỉ biết giá trị của độc lập, tự do khi được ăn no, mặc ấm. Quyền dân tộc ở đây không chỉ là độc lập, tự do, mà còn là quyền sống cuộc đời sung sướng của bất cứ người dân Việt Nam nào.

“Không có gì quý hơn độc lập, tự do” là mệnh đề được khái quát ngắn gọn, súc tích, được đúc kết từ lịch sử hàng nghìn năm đấu tranh dựng nước và giữ nước của ông cha ta, là lời hịch non sông, phản ánh khát vọng độc lập, tự do của cả một dân tộc. Xuyên

suốt chiều dài lịch sử đất nước, nhân dân Việt Nam đã luôn đấu tranh kiên cường cho quyền độc lập, tự do thiêng liêng ấy. Chủ tịch Hồ Chí Minh là hiện thân cho nền văn hiến của dân tộc Việt Nam - một dân tộc luôn coi trọng giá trị độc lập, tự do và sẵn sàng xả thân để giữ vững giá trị cao cả đó.

“Không có gì quý hơn độc lập, tự do” là giá trị, mục tiêu và động lực nền tảng cho sự phát triển hùng cường của đất nước

“Không có gì quý hơn độc lập, tự do” là một giá trị điển hình, vô cùng đặc sắc, khẳng định khí thiêng sông núi của Việt Nam, lời hịch cô đọng, ngắn gọn thể hiện mục tiêu, khát vọng độc lập, tự do của nhân dân ta. Tư tưởng đó còn là nền tảng, là nguồn động lực tinh thần mạnh mẽ dẫn dắt dân tộc ta tiến lên. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã hy sinh cả cuộc đời mình đấu tranh cho nền độc lập, tự do của dân tộc, hạnh phúc của nhân dân. Thế kỷ XX được xem là thế kỷ phi thực dân hóa, xóa bỏ chủ nghĩa thực dân - một vết nhơ lớn nhất trong lịch sử của nhân loại. Dân tộc Việt Nam là một dân tộc đi tiên phong trong việc xóa bỏ vết nhơ đó.

Độc lập, tự do là khát vọng thiêng liêng nhất của dân tộc, là ngọn cờ khơi dậy sức mạnh toàn dân tộc, phát huy sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước và trí tuệ con người Việt Nam: “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công”. Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là thắng lợi của việc giương cao ngọn cờ độc lập, tự do dẫn dắt toàn dân đấu tranh dưới sự lãnh đạo của Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và chống đế quốc Mỹ cứu nước, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp tục giương cao hơn bao giờ hết ngọn cờ độc lập, tự do để hoàn thành nhiệm vụ

(14), (15) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sổđ*, t. 4, tr. 272, 187

cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, thống nhất đất nước, quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh - giá trị đích thực của độc lập, tự do.

Trong tình hình hiện nay, sự giao lưu, hợp tác quốc tế để phát triển là xu thế tất yếu của tất cả các quốc gia - dân tộc. Vấn đề đặt ra là làm sao để một dân tộc không “đánh mất mình”, không mất chủ quyền, độc lập dân tộc trong quá trình hội nhập vào dòng chảy chung của nhân loại. Có thể thấy rằng, giành lại độc lập, tự do là khát vọng to lớn nhất của các dân tộc bị áp bức trong thế kỷ XX, và Chủ tịch Hồ Chí Minh được coi là chiến sĩ tiên phong trong việc thức tỉnh dân tộc mình và các dân tộc bị áp bức đứng lên đấu tranh giành độc lập, tự do cho dân tộc và phẩm giá của con người. Lời dạy của Người vẫn còn rung động một cách thâm thía: “Trên đời nghìn vạn điều cay đắng,/ Cay đắng chỉ bằng mất tự do?”⁽¹⁶⁾. “Độc lập - Tự do - Hạnh phúc” không đơn thuần chỉ là tiêu ngữ của quốc gia, mà còn là mục tiêu, ngọn cờ chiến đấu của nhân dân ta, của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng quang vinh và Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại. Chân lý “Không có gì quý hơn độc lập, tự do” thực sự đã thổi bùng ngọn lửa đấu tranh thực hiện khát vọng của dân tộc ta quyết không chịu làm nô lệ, không chịu đói nghèo, lạc hậu; thổi thúc triệu triệu người Việt Nam trở thành dũng sĩ xông pha trong lửa đạn, vượt qua bao gian khó, hiểm nguy để cho nước ta từng bước khẳng định tiềm lực, vị thế và uy tín của mình trên trường quốc tế.

“Không có gì quý hơn độc lập, tự do” là một động lực tinh thần to lớn để nhân dân ta vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, hy sinh, đánh thắng các đế quốc to, giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước. Ngày nay, “Không có gì quý hơn độc lập, tự do” vẫn là một động lực để chúng ta xây dựng chủ nghĩa xã hội. Không nuôi dưỡng, hun đúc, phát huy ý

thức về độc lập, tự do trong mỗi con người Việt Nam hôm nay, thì chúng ta sẽ không khơi dậy được mọi nguồn lực, không tạo ra được một nội lực tinh thần to lớn để chiến thắng nghèo nàn lạc hậu, xây dựng, phát triển đất nước ta “đàng hoàng hơn, to đẹp hơn”, tiến bước cùng thời đại như Chủ tịch Hồ Chí Minh hằng mong ước. Không phát huy ý thức độc lập, tự do trong xây dựng đất nước thì sẽ rơi vào một sự lệ thuộc mới, đất nước vẫn hòa bình mà không có được độc lập, tự do thực sự.

Dưới ngọn cờ độc lập và tự do, cách mạng Việt Nam đã vững bước tiến lên, giành được những thắng lợi lịch sử mang tầm thời đại. Đi theo con đường Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chọn, Đảng ta khẳng định tiếp tục kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội... Trong điều kiện mới, Đảng ta chỉ rõ: “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước, phát huy ý chí, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại; ...; xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa”⁽¹⁷⁾. Với khát vọng phát triển đất nước hùng cường, quan điểm chỉ đạo của Đại hội XIII của Đảng là bảo đảm trên hết và trước hết lợi ích quốc gia - dân tộc. Tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới cả bề rộng và chiều sâu với một trình độ và chất lượng mới, phát triển đất nước nhanh và bền vững. Khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh

(16) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 3, tr. 366

(17) *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t. 1, tr. 14

đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. “Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; phát huy tối đa nội lực, tranh thủ ngoại lực, trong đó nguồn lực nội sinh, nhất là nguồn lực con người là quan trọng nhất”⁽¹⁸⁾.

Yêu cầu đặt ra là phải không ngừng “Nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa; ...; xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phấn đấu *đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành một nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa*”⁽¹⁹⁾. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025, Việt Nam là nước đang phát triển, có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp; đến năm 2030, trở thành nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; đến năm 2045, trở thành nước phát triển, thu nhập cao.

Bước vào thập niên thứ ba của thế kỷ XXI, cho đến khi toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta kỷ niệm 100 năm ngày Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, và 100 năm nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thành lập (nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam), tình hình thế giới sẽ tiếp tục còn nhiều thay đổi rất nhanh chóng, diễn biến phức tạp, khó lường, ảnh hưởng tới sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, nhưng chắc chắn giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh về “Không có gì quý hơn độc lập, tự do” sẽ không thay đổi. Những bài học kinh nghiệm quý giá được đúc rút từ tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh tiếp tục được vận dụng và phát huy, sẽ là những nhân tố quan trọng thúc đẩy công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, đất nước phát triển nhanh và bền vững, dân tộc cường thịnh và trường tồn. Đó là những bài học lớn về tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng,

nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng trên các mặt: Chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; coi cán bộ là gốc của mọi công việc, mọi việc thành công hay thất bại đều do cán bộ tốt hay kém, bởi không thể có độc lập, tự do nếu không có được lớp người biết kế thừa và phát huy truyền thống bất khuất, kiên cường của dân tộc để xây dựng và phát triển đất nước. Đó là bài học lấy dân làm gốc, coi đại đoàn kết toàn dân tộc là chiến lược của cách mạng, là động lực và nguồn lực to lớn trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Để giành được thắng lợi trong sự nghiệp cách mạng to lớn, lâu dài này, chống mọi trở lực của phát triển, “cần phải động viên toàn dân, tổ chức và giáo dục toàn dân, dựa vào lực lượng vĩ đại của toàn dân”⁽²⁰⁾. Đó là bài học về kết hợp chặt chẽ giữa đổi mới, ổn định với hội nhập và phát triển trên cơ sở đồng tâm, đồng lòng, không bi quan dao động, nhưng cũng không chủ quan tự mãn, phát huy cao độ bài học về “đĩ bất biến, ứng vạn biến”.

Dưới ánh sáng chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh về “Không có gì quý hơn độc lập, tự do” và chủ trương, đường lối lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam, chúng ta tin tưởng rằng sẽ tiếp tục phát huy hiệu quả tinh thần yêu nước, niềm tự hào, ý chí tự cường dân tộc, lòng nhân ái, tinh thần đoàn kết, đồng thuận xã hội, kết hợp chặt chẽ sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc với sức mạnh thời đại, giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, tiến bước sánh vai với các cường quốc năm châu theo tâm nguyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh và khát vọng của toàn dân tộc. □

(18), (19) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd, t. I, tr. 34, 35 - 36

(20) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t. 15, tr. 617